

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG

## 1.1 Các khái niệm liên quan đến đề tài nghiên cứu:

### 1.1.1 Khái niệm về tiền lương và bản chất tiền lương:

#### ❖ Khái niệm:

Theo quy định tại Điều 90, Bộ luật lao động năm 2019, Luật số 45/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/11/2019 về Luật lao động như sau: “Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác (nếu có). Trong đó, mức lương theo công việc, chức danh phải cao hơn mức lương tối thiểu vùng. “Người sử dụng lao động phải đảm bảo trả lương bình đẳng cho người lao động, không phân biệt giới tính với các công việc có giá trị như nhau”.

### 1.1.2 Khái niệm về quỹ lương và các khoản trích theo lương:

#### ❖ Khái niệm về quỹ lương:

Quỹ lương là quỹ tiền được thiết lập bởi “một tổ chức, đơn vị hay doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Quỹ lương được sử dụng để chi trả tiền công đúng kỳ hạn cho tất cả nhân viên do tổ chức đó quản lý. Quỹ lương gồm nhiều khoản như lương cố định, lương thưởng, trợ cấp,... Tuy nhiên, khoản chủ yếu là tiền lương trả cho người lao động trong thời gian làm việc thực tế”.

#### ❖ Các khoản trích theo lương:

“Các khoản trích theo lương là các khoản tiền mà người lao động phải đóng cho các khoản bảo hiểm và quỹ hỗ trợ khác từ tiền lương mà họ nhận được. Các khoản trích theo lương thường được quy định trong luật lao động và các quy định liên quan, và được tính dựa trên tổng số tiền lương mà người lao động nhận được mỗi tháng. Những khoản trích này không chỉ ảnh hưởng đến mức lương thực tế mà người lao động nhận được mà còn ảnh hưởng đến các khoản bảo hiểm mà người lao động được hưởng”.

Các khoản trích theo lương bao gồm:

- **Bảo hiểm xã hội:** Bảo hiểm xã hội là một chính sách xã hội an sinh do Nhà nước tổ chức được bảo đảm thực hiện bởi cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy

định của Pháp luật. Có 2 hình thức tham gia BHXH tương ứng với 2 loại hình BHXH là: BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện.

- Thuế thu nhập cá nhân: Thuế TNCN là “khoản tiền mà người có thu nhập phải trích nộp trong một phần tiền lương hoặc từ các nguồn thu khác vào ngân sách nhà nước sau khi đã được giảm trừ. Thuế TNCN không đánh vào những cá nhân có thu nhập thấp. Vì vậy, khoản thu này công bằng với mọi đối tượng, góp phần làm giảm khoảng cách giữa các tầng lớp trong xã hội”.

- Bảo hiểm y tế: “hình thức bảo hiểm bắt buộc được áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện, BHXH là khoản trích theo lương của NLĐ để đóng bảo hiểm cho việc sử dụng dịch vụ y tế”.

- Bảo hiểm thất nghiệp: “chế độ bù đắp một phần thu nhập của NLĐ khi bị mất việc làm, hỗ trợ người lao động học nghề, duy trì và tìm kiếm việc làm trên cơ sở đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp”.

- Bảo hiểm tai nạn lao động: loại bảo hiểm cung cấp quyền lợi cho NLĐ bằng cách bảo đảm các quyền lợi như: bồi thường viện phí, thanh toán chi phí khám chữa bệnh, hỗ trợ chi phí điều trị, bồi thường thu nhập do mất sức lao động, hỗ trợ thu nhập cho người bị tai nạn trong trường hợp bị thương tật, tàn phế,..

### **1.1.3 Các hình thức tiền lương trong doanh nghiệp:**

#### **1.1.3.1 Trả lương theo thời gian:**

Trả lương theo thời gian: “trả lương dựa vào số giờ làm việc hoặc số ngày làm việc thực tế. Thời gian này có thể tuân theo quy định của pháp luật hoặc dựa trên thỏa thuận giữa NLĐ và người sử dụng lao động”.

Phân loại lương theo thời gian với các yếu tố:

- Tiền lương theo giờ:

Dựa vào hợp đồng lao động “thỏa thuận tiền lương theo tháng hoặc theo tuần hoặc theo ngày thì lương giờ được xác định bằng tiền lương ngày chia cho số giờ làm việc trong ngày theo quy định tại điều 105 của Bộ luật lao động”.

- Tiền lương theo ngày:

Hợp đồng lao động “thỏa thuận tiền lương theo tháng thì tiền lương ngày được xác định bằng tiền lương tháng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo quy định của

pháp luật mà doanh nghiệp lựa chọn. Trường hợp hợp đồng lao động thỏa thuận tiền lương theo tuần thì tiền lương ngày được xác định bằng tiền lương tuần chia cho số ngày làm việc trong tuần theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động”.

- Tiền lương theo tuần:

Hợp đồng thỏa thuận “tiền lương theo tháng thì tiền lương tuần được xác định bằng tiền lương tháng nhân 12 tháng và chia cho 52 tuần”.

- Tiền lương theo tháng.

### **Cách tính 1:**

$$\text{Lương tháng} = \frac{\text{Lương} + \text{Phụ cấp (nếu có)}}{\text{Ngày công chuẩn của tháng}} \times \text{Số ngày làm việc thực tế}$$

(Trong đó: ngày công chuẩn của tháng là ngày công hành chính của nhân viên trong tháng).

Tháng 7/2024 có 31 ngày, có 4 ngày chủ nhật thì ngày công chuẩn được xác định:  
 $31 - 4 = 27$  ngày.

$$\text{Lương tháng 7/2024} = 7.000.000/27 \times 27 = 7.000.000đ$$

### **Cách tính 2:**

$$\text{Lương tháng} = \frac{\text{Lương} + \text{phụ cấp (nếu có)}}{26} \times \text{Ngày công làm việc thực tế}$$

(Doanh nghiệp sẽ tự quy định ngày là 24 ngày hoặc là 26 ngày).

#### **1.1.3.2 Trả lương theo sản phẩm:**

Trả lương dựa vào sản phẩm: “lương của người lao động được xác định dựa trên số lượng, chất lượng sản phẩm mà họ sản xuất hoặc hoàn thành trong một khoảng thời gian cố định. Trường hợp này, người sử dụng lao động đặt một tiêu chuẩn hoặc mục tiêu sản phẩm cho NLD và xác định mức lương tương ứng cho mỗi sản phẩm”.

Công thức tính lương:

$$\text{Lương} = \text{Số lượng sản phẩm} \times \text{Đơn giá lương một sản phẩm}$$

Phân loại “lương sản phẩm có thể được dựa theo các yếu tố: (1) lương theo sản phẩm trực tiếp: xác định lương dựa trên sản phẩm mà một cá nhân hoàn thành; (2) lương theo sản phẩm cho nhóm công nhân: lương được tính dựa trên sản phẩm mà một nhóm công nhân hoàn thành cùng nhau; (3) lương theo sản phẩm cho công nhân gián tiếp: Những người không sản xuất trực tiếp sản phẩm nhưng tham gia vào quá trình sản xuất;

(4) lương theo sản phẩm kết hợp với chế độ tiền thưởng: lương dựa trên sản phẩm có thể kết hợp với tiền thưởng dựa trên tiến độ làm việc, chất lượng sản phẩm”.

#### 1.1.3.3 Trả lương theo hình thức khoán

Trả lương theo hình thức khoán: “tính lương dựa vào khối lượng công việc, chất lượng và thời gian hoàn thành một dự án hoặc công việc tổng thể, thay vì trả lương theo từng chi tiết hoặc giai đoạn”.

Công thức tính lương khoán:

$$\text{Lương khoán} = \text{Mức lương khoán thỏa thuận} \times \text{Tỷ lệ \% hoàn thành công việc}$$

#### 1.1.3.4 Trả lương/ thưởng theo doanh thu:

Hình thức “trả lương dựa vào doanh thu là cách tính lương mà thu nhập của nhân viên phụ thuộc trực tiếp vào số tiền doanh thu mà họ tạo ra. Đây là hình thức thúc đẩy nhân viên làm việc hiệu quả để tăng doanh số bán hàng, doanh thu cho công ty”.

Công thức tính lương theo doanh thu:

$$\text{Lương} = \text{Lương cơ bản} + (\text{Doanh thu} \times \text{Tỷ lệ phần trăm})$$

“Lương theo doanh thu có thể được phân thành: lương trả theo doanh số cá nhân; lương trả theo doanh số nhóm; lương trả thưởng kinh doanh”.

#### 1.1.3.5 Lương tối thiểu vùng:

Căn cứ vào “điểm 2.6 khoản 2 Điều 6 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017, mức lương tối thiểu đóng BHXH bắt buộc đối với NLD được quy định” như sau:

- **Trường hợp 1: “NLD làm công việc hoặc chức danh đơn giản nhất trong điều kiện lao động bình thường”**

“Mức lương đóng BHXH bắt buộc hàng tháng thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng”.

- **Trường hợp 2: “NLD làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề)”**

“Mức lương đóng BHXH bắt buộc hàng tháng phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng”.

- **Trường hợp 3: Đối tượng khác**

Mức lương “đóng BHXH bắt buộc hàng tháng của NLD làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 5% so

với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường”.

“Mức lương đóng BHXH bắt buộc hàng tháng của NLD làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường”.

Ngày 30/6/2024, Chính phủ đã ban hành “Nghị định 74/2024/NĐ-CP quy định về mức lương tối thiểu đối với NLD làm việc theo hợp đồng lao động. Theo đó, mức lương tối thiểu tại 4 vùng được quy định” như sau:

“Vùng I: tăng 280.000 đồng, từ 4.680.000 đồng/tháng lên 4.960.000 đồng/tháng”;

“Vùng II: tăng 250.000 đồng, từ 4.160.000 đồng/tháng lên 4.410.000 đồng/tháng”;

“Vùng III: tăng 220.000 đồng từ 3.640.000 đồng/tháng lên 3.860 đồng/tháng”;

“Vùng IV: tăng 200.000 đồng từ 3.250.000 đồng/tháng lên 3.450.000 đồng/tháng”.

Từ ngày 01/07/2024 mức lương tối thiểu vùng mới được áp dụng theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP.

*Bảng 1.1: Bảng lương tối thiểu vùng theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024*

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/giờ)
Vùng I	4.680.000	22.500
Vùng II	4.160.000	20.000
Vùng III	3.640.000	17.500
Vùng IV	3.250.000	15.600

#### **1.1.4 Nguyên tắc hạch toán:**

“Lương của bộ phận nào thì được hạch toán tương ứng vào chi phí của bộ phận đó”.

*Ví dụ:*

- “Lương của nhân viên mua hàng hạch toán vào TK 641 – chi phí bán hàng”

- “Lương của ban giám đốc hạch toán vào TK 642 – chi phí quản lý doanh nghiệp”
- “Lương của nhân công bộ phận sản xuất hạch toán vào TK 622”
- “Lương của quản lý phân xưởng sản xuất hạch toán vào TK 627 – chi phí sản xuất chung”.

Các khoản trích theo lương gồm 2 phần:

- “Doanh nghiệp chịu: tính vào chi phí của bộ phận tương ứng”.
- “Người lao động chịu: doanh nghiệp nộp thay và trừ vào lương phải trả cho người lao động”.

Kế toán cần phải cập nhật tỉ lệ các khoản trích theo lương mới nhất để áp dụng đúng cho doanh nghiệp.

### **1.1.5 Tài khoản sử dụng:**

#### **1.1.5.1 Kết cấu tài khoản 334 – Phải trả người lao động:**

Tài khoản 334 - Phải trả người lao động: “tài khoản dùng để phản ánh các khoản phải trả, tình hình thanh toán các khoản phải trả cho NLD của doanh nghiệp về tiền lương, tiền công, tiền thưởng, BHXH và các khoản phải trả khác thuộc về thu nhập của NLD”.

#### **Bên Nợ:**

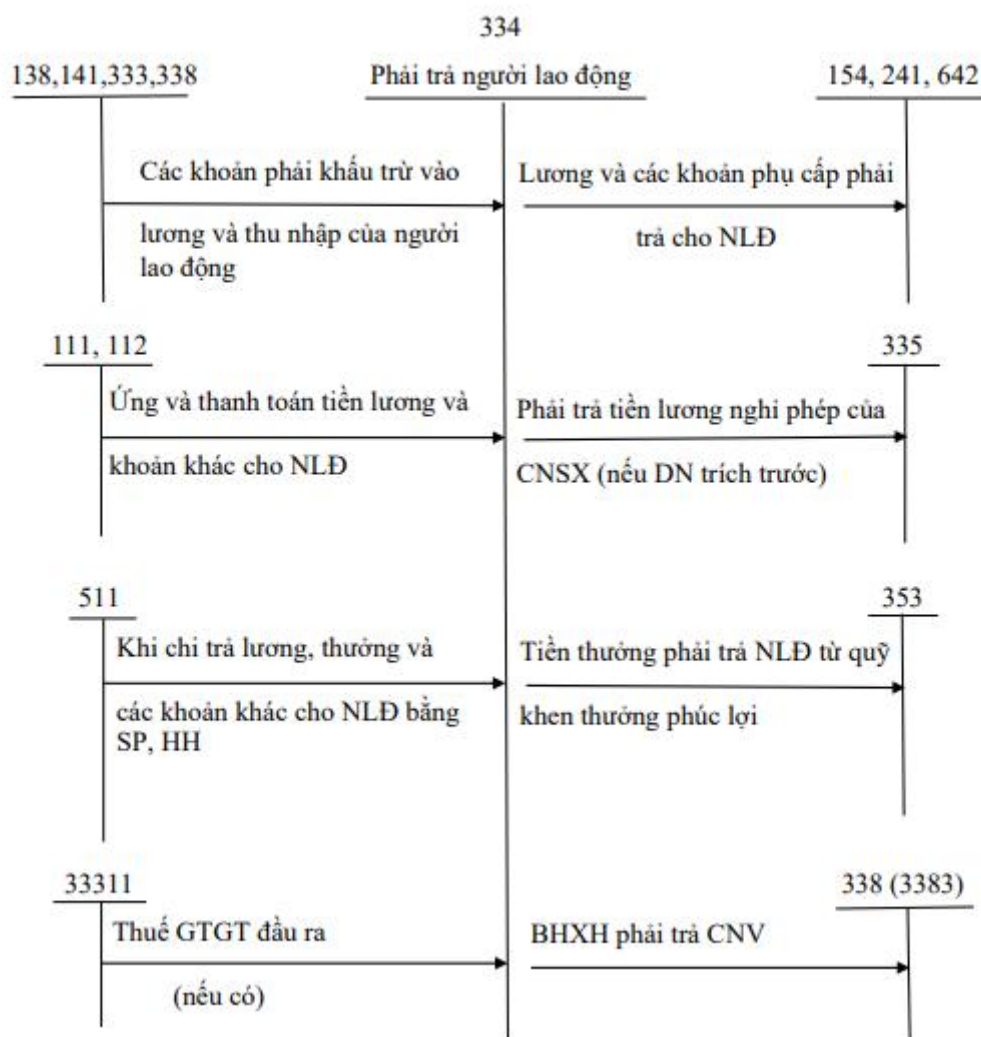
- “Các khoản tiền lương, tiền công, tiền thưởng, BHXH và các khoản khác đã trả, đã chi, đã ứng trước cho người lao động”.
- “Các khoản khấu trừ vào tiền lương, tiền công của người lao động”.

**Bên Có:** “Các khoản tiền lương, tiền công, tiền thưởng có tính chất lương, bảo hiểm xã hội và các khoản khác phải trả, phải chi cho người lao động”.

**Số Dư bên Có:** “phản ánh phần tiền lương và các khoản thu nhập mà doanh nghiệp còn nợ công nhân viên ở đầu kỳ hoặc cuối kỳ”.

*Tài khoản 334 - Phải trả người lao động chia ra thành 2 loại tài khoản cấp 2:*

- Tài khoản 3341: Phải trả công nhân viên
- Tài khoản 3348: Phải trả người lao động khác.



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán tài khoản 334

### 1.1.5.2 Kết cấu tài khoản 338 – Phải trả phải nộp khác

Tài khoản 338 - Phải trả phải nộp khác: “dùng để phản ánh về các khoản phải nộp, phải trả khác ngoài việc phản ánh ở tài khoản khác hạch toán ở nhóm tài khoản (TK) 33 từ TK 331 đến TK 337. Ngoài ra, tài khoản này dùng để hạch toán phản ánh doanh thu nhận trước về việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng và các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong việc thuê tài chính và thuê hoạt động”.

#### Bên Nợ:

- Phản ánh việc chi tiêu KPCĐ, BHXH đơn vị.
- Phản ánh việc nộp các quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ cho các cơ quan quản lý cấp trên.

#### Bên Có:

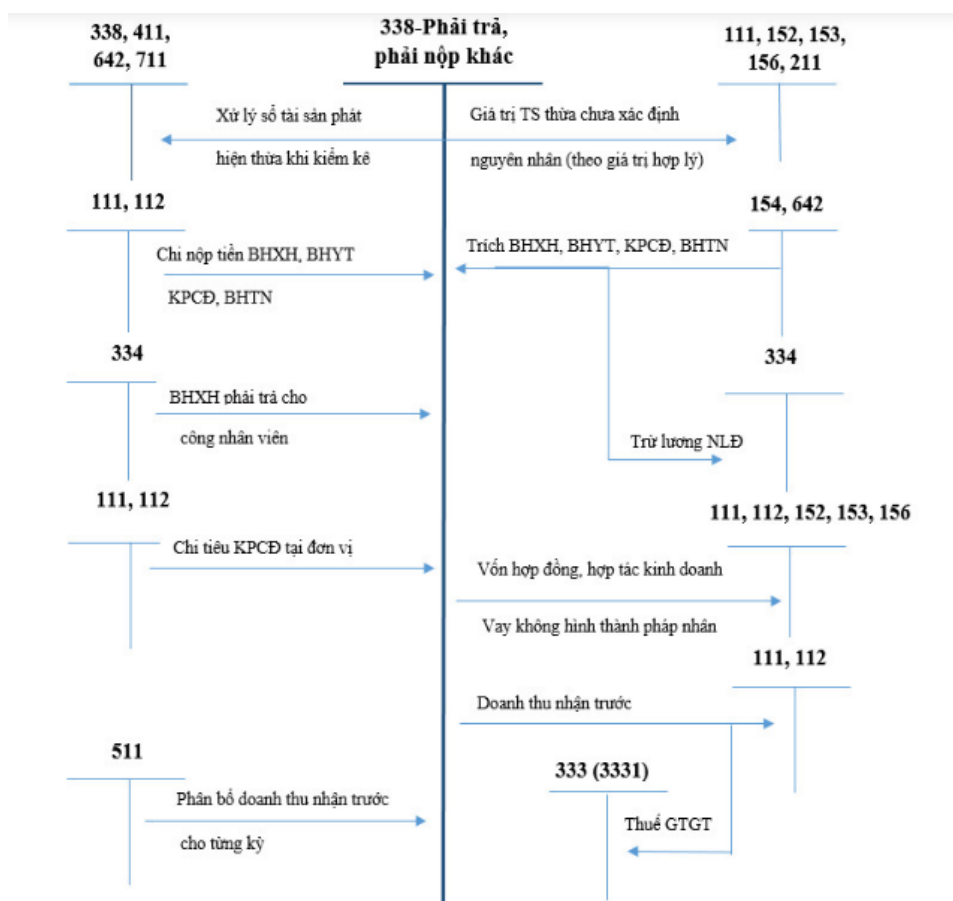
- “Trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc khấu trừ lương của người lao động”.
- “Số BHXH đã chi trả công nhân viên khi được cơ quan BHXH thanh toán KPCĐ vượt chi được cấp bù”.

**Số dư bên Nợ:** Số BHXH đã chi trả người lao động “chưa được thanh toán và KPCĐ vượt chi chưa được cấp bù”.

**Số dư bên Có:** “BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ đã trích chưa nộp cho cơ quan quản lý hoặc KPCĐ được để lại cho đơn vị chưa chi hết”.

Tài khoản 338 được chi tiết thành các tài khoản cấp 2 như sau:

- Tài khoản 3382: Kinh phí công đoàn
- Tài khoản 3383: Bảo hiểm xã hội
- Tài khoản 3384: Bảo hiểm y tế
- Tài khoản 3386: Bảo hiểm thất nghiệp



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán tài khoản 338

## **1.2 Ý nghĩa và sự cần thiết của đề tài nghiên cứu:**

“Tiền lương và các khoản trích theo lương có ý nghĩa quan trọng trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tiền lương và các khoản trích theo lương làm cho công tác quản lý nhân sự đi vào nề nếp có kỷ luật, đồng thời tạo cơ sở để doanh nghiệp chi trả các khoản trợ cấp BHXH cho NLĐ nghỉ việc trong trường hợp nghỉ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động”.

“Tổ chức tốt công tác tiền lương giúp việc quản lý tiền lương chặt chẽ đảm bảo trả lương đúng chính sách, đồng thời dùng làm căn cứ để tính toán phân bổ chi phí nhân công và chi phí doanh nghiệp hợp lý”. Tạo điều kiện cho quản lý, huy động sử dụng lao động một cách hợp lý trong doanh nghiệp.

“Tiền lương và các khoản trích theo lương sẽ là nguồn thu nhập chính, thường xuyên của NLĐ, đảm bảo tái sản xuất và mở rộng sức lao động, kích thích lao động làm việc hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh khi công tác hạch toán tiền”.

Cùng với tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ là những khoản chi về lao động trong giá thành sản phẩm. “Việc tính toán chi phí về lao động sống phải dựa trên cơ sở quản lý và theo dõi quá trình huy động, sử dụng lao động trong sản xuất kinh doanh”.

Việc tính toán đúng tiền công lao động, thanh toán đầy đủ, kịp thời “tiền lương và các khoản liên quan đến người lao động một phần kích thích NLĐ quan tâm đến thời gian, kết quả, chất lượng lao động, mặt khác lại thúc đẩy việc sử dụng lao động hợp lý có hiệu quả”.

## **1.3 Các chuẩn mực kế toán/kiểm toán các văn bản pháp luật liên quan đến kế toán tiền lương:**

### **1.3.1 Luật:**

Luật Lao động số 45/2019/QH14 “quy định tiêu chuẩn lao động, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đại diện người sử dụng lao động và các quan hệ khác liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động, quản lý nhà nước về lao động”.

“Luật Kế toán số 88/2015/QH13 quy định về nội dung công tác kế toán tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán, hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán, quản lý nhà nước về kế toán và tổ chức nghề nghiệp về kế toán”.

Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 “quy định về chế độ, chính sách BHXH; quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hiểm xã hội, tổ chức đại diện tập thể lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động; cơ quan bảo hiểm xã hội; quỹ bảo hiểm xã hội; thủ tục thực hiện bảo hiểm xã hội và quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội”.

Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 quy định về chế độ, chính sách bảo hiểm y tế, phạm vi được hưởng bảo hiểm y tế.

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 “quy định về đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, giảm thuế và căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân”.

### **1.3.2 Nghị định:**

Nghị định số 114/2002/NĐ/CP “quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Bộ luật Lao động và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương”.

Nghị định số 65/2013/NĐ-CP “quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNCN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN”.

### **1.3.3 Chuẩn mực kế toán:**

Chuẩn mực kế toán số 01 (VAS 01) – “Chuẩn mực chung: quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản, các yếu tố và ghi nhận các yếu tố báo cáo tài chính của doanh nghiệp”.

### **1.3.4 Thông tư:**

Thông tư số 10/20220/TT-BLĐTBXH hướng dẫn của “Bộ luật Lao động về nội dung hợp đồng lao động” do Bộ lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH các chế độ BHXH. Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc.

Thông tư số 200/TT-BTC “hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế”.

### **1.3.5 Các văn bản pháp luật khác:**

Theo quyết định số 595/QĐ-BHXH năm 2007 “quy định mức đóng BHXH cụ thể như sau: Mức đóng BHXH 26% trong đó: người lao động đóng 8%, đơn vị đóng

18%. 18% đơn vị đóng bao gồm: 3% vào quỹ ốm đau và thai sản; 1% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất”.

“Căn cứ tại Điều 14 Quy trình thu BHXH, BHYT, bhtn, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017 quy định về mức đóng BHTN và trách nhiệm đóng BHTN theo quy định tại Điều 57 Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn thi hành: người lao động đóng bằng 1% tiền lương tháng và đơn vị đóng bằng 1% quỹ tiền lương của những người lao động tham gia BHTN”.

“Theo quy định Điều 18 Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017 sửa đổi, bổ sung bởi khoản 22; khoản 25 Điều 1 Quyết định 505/QĐ-BHXH năm 2020 có quy định: mức đóng BHYT hàng tháng bằng 4,5% mức tiền lương tháng, trong đó người sử dụng lao động đóng 3%; người lao động đóng 1,5%”.

Tỷ lệ trích các khoản trích theo lương cụ thể như sau:

*Bảng 1.2: Tỷ lệ phân trăm các khoản trích theo lương*

<b>Các khoản Bảo hiểm trích theo lương</b>	<b>Trích vào Chi phí của DN</b>	<b>Trích vào lương của NLĐ</b>	<b>Tổng</b>
Bảo hiểm xã hội (BHXH)	17.5%	8%	25.5%
Bảo hiểm y tế (BHYT)	3%	1.5%	4.5%
Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)	1%	1%	2%
<b>Tổng các khoản bảo hiểm</b>	<b>21.5%</b>	<b>10.5%</b>	<b>32%</b>

Luật số 26/2012/QH13: Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm); mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.


Nghị định số 115/2015/NĐ-CP: “Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Việt Nam làm việc theo hợp đồng lao động”.

“Luật Lao động số 45/2019/QH14 quy định về tiêu chuẩn lao động; quyền; nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động”.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & ĐẠI LÝ THUẾ AC&T**

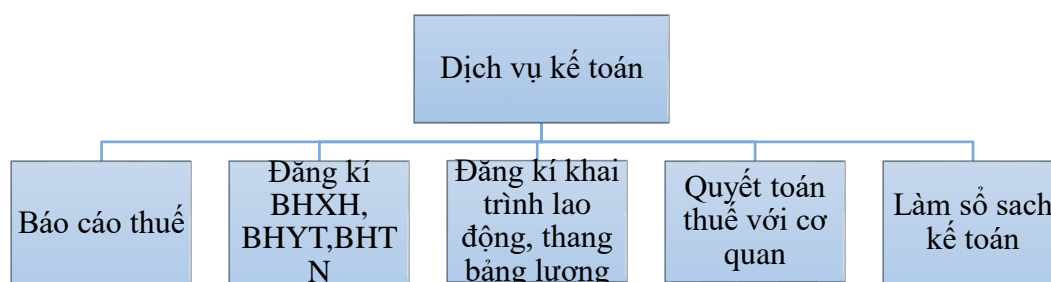
### **2.1 Giới thiệu về công ty**

#### **2.1.1. Thông tin về Công ty TNHH Tư vấn & Đại lý Thuế AC&T:**

Logo	
Tên giao dịch bằng tiếng Anh	AC&T Tax agent - Consulting Company Limited
Tên giao dịch bằng tiếng Việt	Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T
Địa chỉ	162/13/4 đường Tân Thới Nhất 08, khu phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
Mã số thuế	0312086115
Người đại diện pháp luật	Huỳnh Minh Đức
Ngày thành lập	13/12/2012
Vốn điều lệ	500.000.000 đồng
Số điện thoại	0909909569
Website	dailythueact.com
Gmail	dailythueact@gmail.com
Ngành nghề kinh doanh	“Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và Tư vấn về thuế”

AC&T là một tổ chức chuyên nghiệp với đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và am hiểu sâu sắc về lĩnh vực tư vấn thuế và dịch vụ liên quan. Công ty cam kết cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, linh hoạt và đa dạng để đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

Với sứ mệnh đồng hành cùng doanh nghiệp, AC&T không chỉ đơn thuần là một đại lý thuế, mà còn là một đối tác đáng tin cậy, giúp khách hàng hiểu rõ hơn về hệ thống thuế và tối ưu hóa quy trình kế toán, thuế một cách hiệu quả nhất.

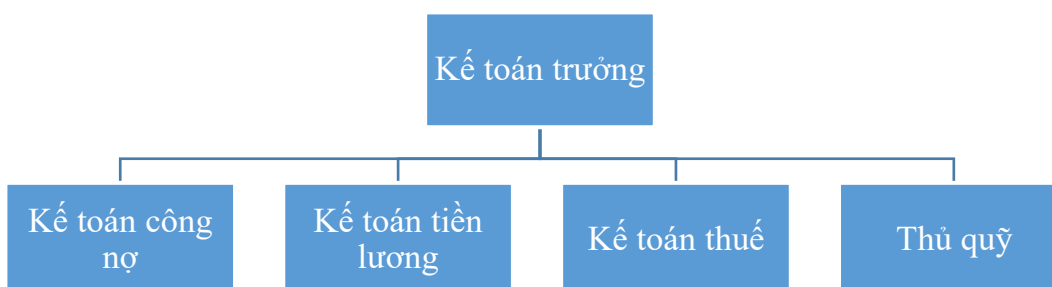


Sơ đồ 2.1. Các dịch vụ kế toán của công ty

### 2.1.2 Sơ đồ tổ chức công ty:



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức của công ty



Sơ đồ 2.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

#### **2.1.4 Công việc và nhiệm vụ của từng chức danh tại phòng kế toán:**

*Kế toán trưởng:* “người đứng đầu bộ phận kế toán, phụ trách điều hành, định hướng công tác chiến lược tài chính cho doanh nghiệp, làm việc dưới quyền giám đốc, định hướng và tham mưu cho ban lãnh đạo trong việc đưa ra các chiến lược, kế hoạch tài chính, báo cáo tình hình kinh tế của công ty”.

*Kế toán công nợ:* ghi nhận và quản lý các khoản nợ và khoản phải thu của doanh nghiệp bao gồm việc ghi nhận các khoản nợ từ khách hàng và các khoản phải thu từ nhà cung cấp, theo dõi các khoản nợ và phải thu, thực hiện các giao dịch liên quan đến công nợ như thanh toán và thu tiền.

*Thu quỹ:* “thực hiện thanh toán tiền mặt theo quy định của công ty; kiểm soát, kiểm tra và quản lý các loại chứng từ trước khi thu, chi; thực hiện thu, chi tiền đúng chính sách công ty và trong phạm vi trách nhiệm; bảo quản an toàn quỹ tiền mặt của đơn vị mình phụ trách”.

*Kế toán tiền lương:*

- “Theo dõi, phản ánh kịp thời số lương NLD, thời gian lao động, tính chính xác tiền lương phải trả cho NLD (gồm tiền lương, tiền phép năm, tiền thưởng,...) vào đúng từng bộ phận có liên quan (như CP tiền lương nhân công trực tiếp là TK 622, CP tiền lương của sản xuất chung là TK 154, CP tiền lương của bộ phận bán hàng là 6422, CP tiền lương của bộ phận quản lý là TK 6421)”.
- “Dựa vào bảng chấm công và các giấy tờ liên quan như giấy xin nghỉ phép, quy chế lương thưởng,... tính chính xác số tiền BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ vào chi phí, các khoản phụ cấp, trợ cấp,... theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của doanh nghiệp”.
- “Trả lương kịp thời cho người lao động, giám sát tình hình sử dụng quỹ lương, cung cấp tài liệu cho các phòng quản lý, chức năng, lập kế hoạch quỹ lương cho kì sau.
- Xây dựng thang bảng lương để nộp cho cơ quan bảo hiểm”.
- “Hoàn thiện bộ hồ sơ chứng từ của tiền lương để đủ cơ sở chắc chắn tính vào chi phí hợp lý khi quyết toán thuế TNDN”.

*Kế toán thuế:* chịu trách nhiệm tính toán, khai báo và nộp các khoản thuế phải nộp của công ty theo quy định của pháp luật, xử lý các thông tin liên quan đến thuế thu

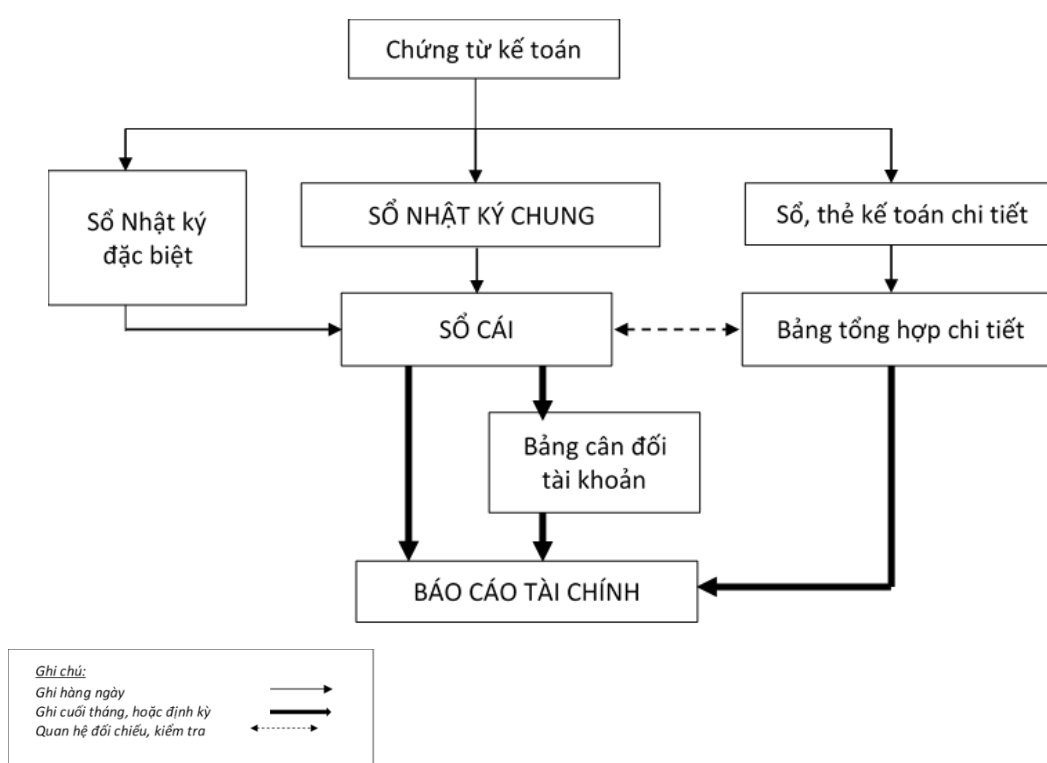
nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân cho nhân viên, và kê khai thuế cho khách hàng.

## 2.2 Đặc điểm và chính sách kế toán:

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

Hình thức sở hữu vốn của Công ty: Vốn tư nhân

Hình thức kế toán công ty áp dụng: Nhật kí chung

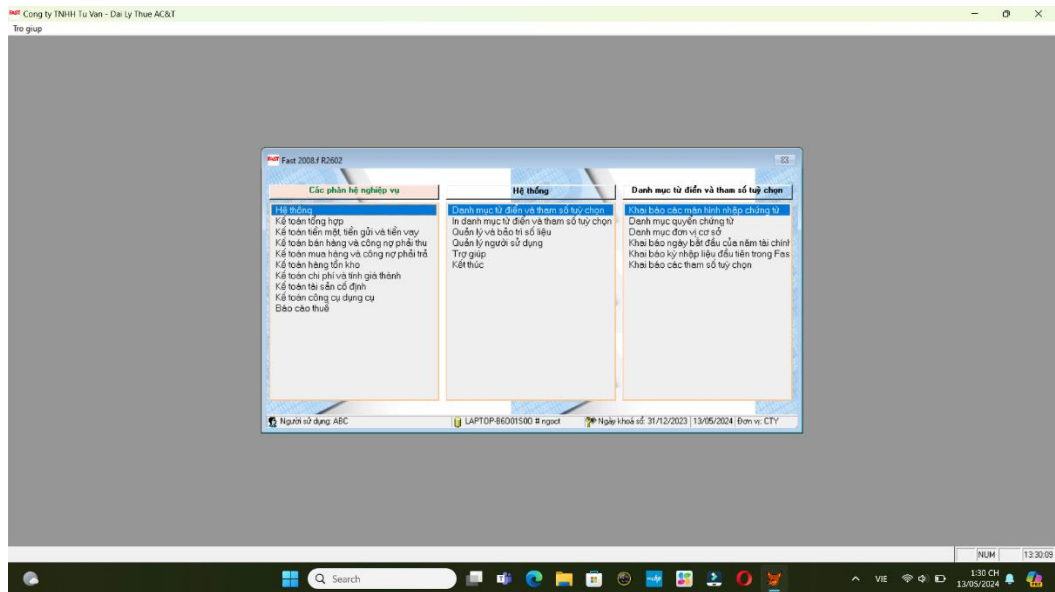


Hình 2.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng (ký hiệu là “đ”, ký hiệu quốc tế là “VND”).

Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Xử lý dữ liệu kế toán: Phần mềm Fast accounting (FA).



Hình 2.2: Giao diện phần mềm Fast Accounting (FA)

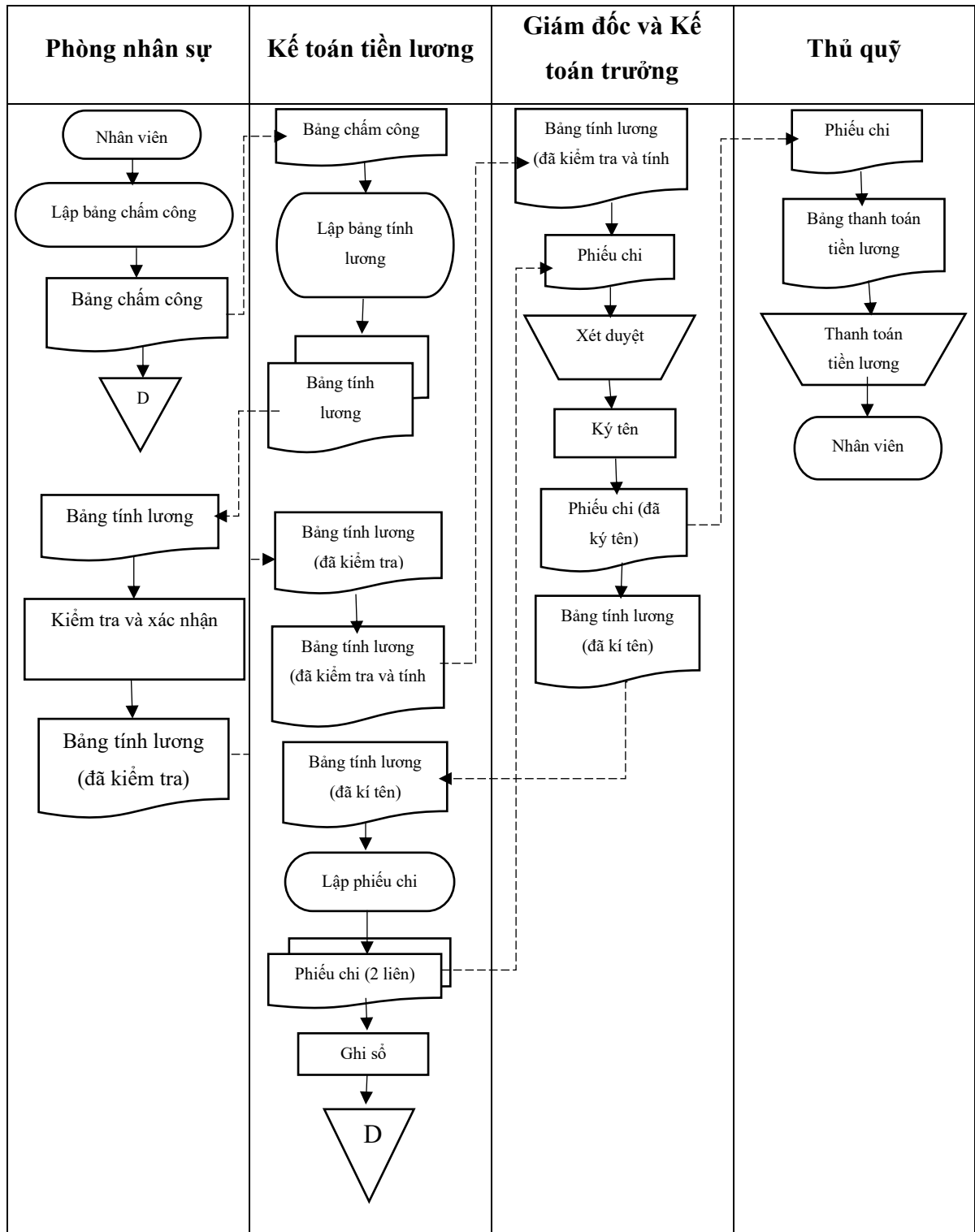
Phương pháp kê khai: Kê khai thường xuyên

Hình thức nhập, xuất hàng hóa: Nhập, xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân gia quyền.

## 2.3 Thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T

### 2.3.1 Mô tả về công việc

#### 2.3.1.1 Trình tự tiến hành



Lưu đồ 2.1: Lưu đồ mô tả công việc của kế toán tiền lương

### 2.3.1.2 Mô tả các bước thực hiện:

**Bước 1:** Dựa vào số ngày nhân viên đi làm, phòng nhân sự sẽ kiểm tra với máy chấm công và lập bảng chấm công. Cuối tháng chuyển cho kế toán tiền lương.

**Bước 2:** Kế toán tiền lương nhận bảng chấm công. Cuối tháng kế toán tiền lương tập hợp, đối chiếu bảng chấm công với các chứng từ liên quan và lập bảng tính lương phải trả cho nhân viên.

**Bước 3:** Căn cứ vào bảng tính lương kế toán tiền lương, lập bảng thanh toán tiền lương thành 2 bản:

- Bản thứ nhất: Giao cho phòng nhân sự
- Bản thứ 2: Giao cho kế toán trưởng kiểm tra và xác nhận

**Bước 4:** Sau khi bảng lương được thông qua, Kế toán tiền lương sẽ lập phiếu chi (2 liên), sau đó chuyển cho Kế toán trưởng và ban Giám đốc xét duyệt.

- Nếu Kế toán trưởng đồng ý thì chuyển cho Giám đốc xét duyệt và ký.
- Nếu không đồng ý thì chuyển lại cho kế toán tiền lương xem xét lại.

**Bước 5:** Dựa vào phiếu chi mà Kế toán trưởng và Giám đốc đã xét duyệt và ký thì phiếu chi sẽ được:

- Liên 1: Dùng để ghi sổ và lưu lại tại phòng kế toán
- Liên 2: Kế toán tiền lương đưa thủ quỹ

**Bước 6:** Thủ quỹ đem phiếu chi đã duyệt để thanh toán lương cho nhân viên dựa theo bảng thanh toán lương cho nhân viên dựa theo bảng thanh toán tiền lương đã duyệt.

**Bước 7:** Kế toán tiền lương hạch toán nghiệp vụ và lưu lại bảng tính lương theo tháng

**Bước 8:** Thực hiện xong kế toán tiền lương lưu lại tất cả các chứng từ theo ngày tháng.

**Bút toán tính các khoản trích theo lương:**

**Khi trích các khoản BHXH, BHYT, BHTN trừ vào chi phí của doanh nghiệp**

Nợ TK 641: Tiền lương cơ bản x 21,5%

Có TK 3383 (BHXH): Tiền lương cơ bản x 17,5%

Có TK 3384 (BHYT): Tiền lương cơ bản x 3%

Có TK 3385 (BHTN): Tiền lương cơ bản x 1%

**Khi trích các khoản BHXH, BHYT, BHTN trừ vào lương của người lao động**

Nợ TK 334: Tiền lương tham gia BHXH x 10,5%

Có TK 3383 (BHXH): Tiền lương cơ bản x 8%

Có TK 3384 (BHYT): Tiền lương cơ bản x 1,5%

Có TK 3385 (BHTN): Tiền lương cơ bản x 1%

**Bút toán chi tiền thanh toán lương cho người lao động:**

Nợ TK 334: Tổng số tiền phải trả NLĐ

Có TK 111, 112

**Bút toán chi tiền nộp BHXH:**

Nợ TK 3383: Số tiền đã trích BHXH ( tiền lương cơ bản x 25,5%)

Nợ TK 3384: Số tiền đã trích BHYT ( tiền lương cơ bản x 4,5%)

Nợ TK 3385: Số tiền đã trích BHTN ( tiền lương cơ bản x 2%)

Có TK 111,112: Tổng phải nộp ( tiền lương cơ bản x 32%)

**2.3.2 Mô tả bằng nghiệp vụ cụ thể:**

Để hiểu rõ hơn về công việc của Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, sau đây là những ví dụ bằng nghiệp vụ cụ thể về tiền lương và các khoản trích theo lương phát sinh trong quý IV năm 2023 tại Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý Thuế AC&T.

Dựa vào bảng chấm công và bảng thanh toán tiền lương T10/2023 kế toán tiền lương hạch toán các nghiệp vụ như sau:

**Tổng lương = Lương cơ bản + Các khoản phụ cấp (Đi lại, ăn uống,...)**

**Các khoản trích lương tính vào CPQLDN = Lương căn bản x Tỷ lệ trích theo lương**

**Các khoản trích trừ vào lương NLĐ = Lương căn bản x Tỷ lệ trích theo lương**

**Lương thực nhận = Tổng lương - Các khoản trích theo lương - Tạm ứng**

Căn cứ vào bảng lương nhân viên ta có:

- Bảng thanh toán tiền lương và số tiền thực trả nhân viên là 48.875.000

Bảng 2.1: Bảng lương tháng 10/2023

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T																
Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 08, Phường Tân Thới Nhất, Q.12, Tp.HCM																
Mã số thuế: 0312086115																
BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN																
THÁNG 10/2023																
STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	Lương CB	Trích nhiệm/Hoa Hồng	Đi lại - ĐT - Khác	Phụ cấp Com	Tổng Thu nhập	BHXH trừ lương			BHXH chi phí			TNCT	Thực nhận	Ký nhận
								BHXH (8%)	BHYT (1.5%)	BHTN (1%)	BHXH (17.5%)	BHYT (3%)	BHTN			
<b>BỘ PHẬN KẾ TOÁN</b>																
1	Nguyễn Thị Diệu Linh	KT Trưởng	5.000.000	5.500.000	500.000	700.000	11.700.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	11.000.000	11.175.000	
2	Đặng Thị Thu Tâm	KT Tiền lương	5.000.000	3.000.000	500.000	700.000	9.200.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	8.500.000	8.675.000	
3	Lê Thị Kiều Như	Thủ quỹ	5.000.000	3.000.000	500.000	700.000	9.200.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	8.500.000	8.675.000	
4	Trần Thanh Nhân	KT Công nợ	5.000.000	4.500.000	500.000	700.000	10.700.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	10.000.000	10.175.000	
5	Lê Thị Thủy Trang	KT Thuế	5.000.000	4.500.000	500.000	700.000	10.700.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	10.000.000	10.175.000	
<b>TỔNG</b>			<b>25.000.000</b>	<b>20.500.000</b>	<b>2.500.000</b>	<b>3.500.000</b>	<b>51.500.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>375.000</b>	<b>250.000</b>	<b>4.375.000</b>	<b>750.000</b>	<b>250.000</b>	<b>48.000.000</b>	<b>48.875.000</b>	
<p>Người lập biểu</p> <p style="text-align: right;">Ngày 31 tháng 10 năm 2023 Giám đốc (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)</p>																

Bảng 2.2: Bảng lương tháng 11/2023

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T																
Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 08, Phường Tân Thới Nhất, Q.12, Tp.HCM																
Mã số thuế: 0312086115																
BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN																
THÁNG 11/2023																
STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	Lương CB	Trích nhiệm/Hoa Hồng	Đi lại - ĐT - Khác	Phụ cấp Com	Tổng Thu nhập	BHXH trừ lương			BHXH chi phí			TNCT	Thực nhận	Ký nhận
								BHXH (8%)	BHYT (1.5%)	BHTN (1%)	BHXH (17.5%)	BHYT (3%)	BHTN			
<b>BỘ PHẬN KẾ TOÁN</b>																
1	Nguyễn Thị Diệu Linh	KT Trưởng	5.000.000	5.500.000	500.000	700.000	11.700.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	11.000.000	11.175.000	
2	Đặng Thị Thu Tâm	KT Tiền lương	5.000.000	3.000.000	500.000	700.000	9.200.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	8.500.000	8.675.000	
3	Lê Thị Kiều Như	Thủ quỹ	5.000.000	3.000.000	500.000	700.000	9.200.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	8.500.000	8.675.000	
4	Trần Thanh Nhân	KT Công nợ	5.000.000	4.500.000	500.000	700.000	10.700.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	10.000.000	10.175.000	
5	Lê Thị Thủy Trang	KT Thuế	5.000.000	4.500.000	500.000	700.000	10.700.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	10.000.000	10.175.000	
<b>TỔNG</b>			<b>25.000.000</b>	<b>20.500.000</b>	<b>2.500.000</b>	<b>3.500.000</b>	<b>51.500.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>375.000</b>	<b>250.000</b>	<b>4.375.000</b>	<b>750.000</b>	<b>250.000</b>	<b>48.000.000</b>	<b>48.875.000</b>	
<p>Người lập biểu</p> <p style="text-align: right;">Ngày 31 tháng 11 năm 2023 Giám đốc (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)</p>																

Bảng 2.3: Bảng lương tháng 12/2023

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T																
Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thời Nhất 08, Phường Tân Thời Nhất, Q.12, Tp.HCM																
Mã số thuế: 0312086115																
BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN																
THÁNG 12/2023																
STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	Lương CB	Trách nhiệm/Hoa Hồng	Đi lại - ĐT - Khác	Phụ cấp Cơm	Tổng Thu nhập	BHXH trừ lương			BHXH chi phí			TNCT	Thực nhận	Kỳ nhận
								BHXH (8%)	BHYT (1,5%)	BHTN (1%)	BHXH (17,5%)	BHYT (3%)	BHTN			
<b>BỘ PHẬN KẾ TOÁN</b>																
1	Nguyễn Thị Diệu Linh	KT Trưởng	5.000.000	5.500.000	500.000	700.000	11.700.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	11.000.000	11.175.000	
2	Đặng Thị Thu Tâm	KT Tiền lương	5.000.000	3.000.000	500.000	700.000	9.200.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	8.500.000	8.675.000	
3	Lê Thị Kiều Như	Thủ quỹ	5.000.000	3.000.000	500.000	700.000	9.200.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	8.500.000	8.675.000	
4	Trần Thanh Nhân	KT Công nợ	5.000.000	4.500.000	500.000	700.000	10.700.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	10.000.000	10.175.000	
5	Lê Thị Thùy Trang	KT Thuế	5.000.000	4.500.000	500.000	700.000	10.700.000	400.000	75.000	50.000	875.000	150.000	50.000	10.000.000	10.175.000	
<b>TỔNG</b>			<b>25.000.000</b>	<b>20.500.000</b>	<b>2.500.000</b>	<b>3.500.000</b>	<b>51.500.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>375.000</b>	<b>250.000</b>	<b>4.375.000</b>	<b>750.000</b>	<b>250.000</b>	<b>48.000.000</b>	<b>48.875.000</b>	
Người lập biểu										Ngày 31 tháng 12 năm 2023					Giám đốc	
															(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	

- Bảng phân bổ tiền lương theo các khoản trích, trong đó:
  - Trích vào chi phí của doanh nghiệp với tỉ lệ BHXH là 17.5%, BHYT là 3% và BHTN là 1% với tổng số tiền là 5.375.000
  - Trích vào lương của nhân viên với tỉ lệ trích BHXH là 8%, BHYT là 1.5% và BHTN là 1% với tổng số tiền là 2.625.000

Bảng 2.4: Bảng chấm công tháng 10/2023

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T																																								
BỘ PHẬN KẾ TOÁN																																								
Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC																																								
BẢNG CHẤM CÔNG																																								
Tháng 10 năm 2023																																								
TT	Họ và tên	Cấp bậc, Chức vụ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	SP	P	L	Ô	CB		
			CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3							
1	Nguyễn Thị Diệu Linh	KT Trưởng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x								
2	Đặng Thị Thu Tâm	KT Lương	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							
3	Lê Thị Kiều Như	Thủ quỹ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							
4	Trần Thanh Nhân	KT C.Nợ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							
5	Lê Thị Thùy Trang	KT Thuế	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							
<b>Tổng cộng</b>																																								
<i>Ghi chú:</i>																																								
Giám đốc/Tổng Giám đốc										Phụ trách bộ phận					Người chấm công																									
TP.HCM, ngày 31 tháng 10 năm 2023																																								
<b>Ký hiệu chấm công:</b>																																								
SP: Sản phẩm					TS: Thai sản																																			
P: Nghỉ phép					TN: Tai nạn																																			
L: Nghỉ lễ					H: Hội nghị, học tập																																			
NB: Nghỉ bù					KL: Nghỉ không lương																																			
Ô: Ôm					N: Ngừng việc																																			
CB: Chế độ					LĐ: Lao động nghĩa vụ																																			



### Nghiệp vụ 1: Ngày 31/10/2023 tiền lương phải trả người lao động trong tháng.

- Hạch toán chi phí tiền lương phải trả cho nhân viên T10/2023:

Nợ TK 6411                    51.500.000

Có TK 3341                    51.500.000

The screenshot shows the FAST accounting software interface for a journal entry. The window title is "FAST Phiếu kế toán. Kỳ: 01/10/23-31/12/23". The entry date is 31/10/2023, and the entry number is 1/10PKT. The description is "Tính tiền lương nhân viên T10/2023" with a unit value of VND 1.00. The entry type is "HĐ thuế". The table below shows the journal entry:

Tk	Tên tài khoản	Mã khách	Tên khách hàng	Ps nợ VND	Ps có VND	Diễn giải
6411	Chi phí nhân viên			51 500 000	0	Tính tiền lương nhân viên
3341	Phải trả công nhân			0	51 500 000	Tính tiền lương nhân viên

At the bottom, the total debits and credits are shown as 51 500 000 and 51 500 000 respectively. The status is "Đã ghi sổ cái". The interface includes a menu bar with options like Lưu, Mới, Copy, In chữ, Sửa, Xóa, Xem, Tìm, and Quay ra, along with navigation buttons.

Hình 2.3 Hình minh hạch toán tiền lương phải trả NLD T10/2023 trên phần mềm Fast

- Hạch toán khi trích BHXH, BHYT, BHTN tháng 10/2023 tính vào chi phí doanh nghiệp:

Nợ TK 6411	5.375.000
Có TK 3383	4.375.000
Có TK 3384	750.000
Có TK 3385	250.000

FAST Phiếu kế toán. Kỳ: 01/10/23-31/12/23

Ngày ht: 31/10/2023 Ngày lập ctừ: 31/10/2023  
Quyển số: \_\_\_\_\_ Số ctừ: 2/10PKT  
Diễn giải chung: Trích BH tính vào chi phí T10/2023 Tỷ giá: VND 1,00

Hạch toán: | HĐ thuế | F4-Thêm dòng mới, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Tk	Tên tài khoản	Mã khách	Tên khách hàng	Ps nợ VND	Ps có VND	Diễn giải
6411	Chi phí nhân viên			5 375 000	0	Trích BH tính vào c
3383	Bảo hiểm xã hội			0	4 375 000	Trích BH tính vào c
3384	Bảo hiểm y tế			0	750 000	Trích BH tính vào c
3385	Bảo hiểm thất nghiệ			0	250 000	Trích BH tính vào c

Sửa trường tiền: 5 375 000 5 375 000

Trạng thái: Đã ghi sổ cái

Buttons: Lưu, Mới, Copy, In ctừ, Sửa, Xóa, Xem, Tìm, Quay ra

Hình 2.4 Hình minh họa hạch toán trích BH tính vào CP trên phần mềm Fast

- Hạch toán khi trích BHXH, BHYT, BHTN tháng 10/2023 trừ vào lương người lao động:

Nợ TK 3341	2.625.000
Có TK 3383	2.000.000
Có TK 3384	375.000
Có TK 3385	250.000

**FAST** Phiếu kế toán. Kỳ : 01/10/23-31/12/23

Ngày ht 31/10/2023 Ngày lập ctừ 31/10/2023  
Quyển số \_\_\_\_\_ Số ctừ 3/10PKT  
Diễn giải chung Trích BH trừ vào lương T10/2023 Tỷ giá VND 1,00

Hạch toán | **HĐ thuế** | F4-Thêm dòng mới, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Tk	Tên tài khoản	Mã khách	Tên khách hàng	Ps nợ VND	Ps có VND	Diễn giải
3341	Phải trả công nhân			2 625 000	0	Trích BH trừ vào lu
3383	Bảo hiểm xã hội			0	2 000 000	Trích BH trừ vào lu
3384	Bảo hiểm y tế			0	375 000	Trích BH trừ vào lu
3385	Bảo hiểm thất nghiệ			0	250 000	Trích BH trừ vào lu

Sửa trường tiền

2 625 000      2 625 000

Trạng thái Đã ghi sổ cái

Lưu Mới Copy In ctừ Sửa Xóa Xem Tìm Quay ra

Hình 2.5 Hình minh họa hạch toán trích BH trừ vào lương NLD trên phần mềm Fast

- Hạch toán thanh toán lương cho nhân viên T10/2023:

Nợ TK 3341                      48.875.000

Có TK 111                        48.875.000

**FAST** Phiếu chi tiền mặt. Kỳ : 01/01/23-31/12/23

Loại phiếu chi 2 Chi cho nhà cung cấp Ngày ht 31/10/2023  
Mã khách MINHDUC Huỳnh Minh Đức Ngày lập pc 31/10/2023  
Địa chỉ 162/13/4 Đường TTN08, Kp6, P.Tân Thới Nhất, Quận 12 Quyển số \_\_\_\_\_  
Ng. nhận tiền \_\_\_\_\_ Số pc 4/10PC  
Lý do chi Thanh toán tiền lương tháng 10/2023 TGGS VND 1,00  
Tk có 1111 Tiền mặt Việt Nam Hạn TT \_\_\_\_\_

Hạch toán | **HĐ thuế** | F4-Thêm dòng mới, F5-Tính tỷ giá ghi sổ, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Tk nợ	Tên tài khoản	Ps nợ VND	Diễn giải	Vụ việc
3341	Phải trả công nhân viên	48 875 000	Thanh toán tiền lương tháng 10/2023	

Sửa trường tiền    Sửa tỷ giá ghi sổ    Sửa thông tin thuế    Tiền hh, dv      48 875 000  
Số HĐ                      Phải trả công nhân viên      Tiền thuế \_\_\_\_\_  
Trạng thái Đã ghi sổ cái      Tổng TT                      48 875 000

Lưu Mới Copy In ctừ Sửa Xóa Xem Tìm Quay ra

Hình 2.6: Hình minh họa hạch toán lương phải trả NLD T10/2023

**FAST** Phiếu chi tiền mat. Ky : 01/01/23-31/12/23

Loại phiếu chi	2	Chi cho nhà cung cấp	Ngày ht	30/11/2023
Mã khách	MINHDUC	Huyện Minh Đức	Ngày lập pc	30/11/2023
Địa chỉ	162/13/4 Đường TTN08, Kp6, P.Tân Thới Nhất, Quận 12		Quyển số	
Ng. nhận tiền			Số pc	7/11PC
Lý do chi	Thanh toán tiền lương tháng 11/2023		TGGS VND	1,00
Tk có	1111	Tiền mặt Việt Nam	Hạn TT	0

Hạch toán | HD thuế | F4-Thêm dòng mới, F5-Tính tỷ giá ghi sổ, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Tk nợ	Tên tài khoản	Ps nợ VND	Diễn giải	Vụ việc
3341	Phải trả công nhân viên	48 875 000	Thanh toán tiền lương tháng 11/2023	

Sửa trường tiền    Sửa tỷ giá ghi sổ    Sửa thông tin thuế   Tiền hh, dv   48 875 000

Số HD   Tiền thuế   \_\_\_\_\_

Trạng thái: Đã ghi sổ cái   Tổng TT   48 875 000

Lưu   Mới   Copy   In chữ   Sửa   Xóa   Xem   Tìm   Quay ra

Hình 2.7: Hình minh họa hạch toán trích lương trừ vào lương NLD T11/2023

**FAST** Phiếu kế toán. Ky : 01/10/23-31/12/23

Ngày ht	31/12/2023	Ngày lập chữ	31/12/2023	
Quyển số		Số chữ	1/12PKT	
Diễn giải chung	Tính tiền lương nhân viên T12/2023		Tỷ giá VND	1,00

Hạch toán | HD thuế | F4-Thêm dòng mới, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Tk	Tên tài khoản	Mã khách	Tên khách hàng	Ps nợ VND	Ps có VND	Diễn giải
6411	Chi phí nhân viên			51 500 000	0	Tính tiền lương nh
3341	Phải trả công nhân			0	51 500 000	Tính tiền lương nh

Sửa trường tiền   51 500 000   51 500 000

Trạng thái: Đã ghi sổ cái

Lưu   Mới   Copy   In chữ   Sửa   Xóa   Xem   Tìm   Quay ra

Hình 2.8: Hình minh họa hạch toán lương phải trả NLD T12/2023

**FAST** Phiếu kế toán. Kỳ : 01/10/23-31/12/23

Ngày ht 31/12/2023 Ngày lập ctừ 31/12/2023  
Quyển số \_\_\_\_\_ Số ctừ 2/12PKT  
Diễn giải chung Trích BH tính vào chi phí T12/2023 Tỷ giá VND 1.00

Hạch toán | HĐ thuế | F4-Thêm dòng mới, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Tk	Tên tài khoản	Mã khách	Tên khách hàng	Ps nợ VND	Ps có VND	Diễn giải
6411	Chi phí nhân viên			5 375 000	0	Trích BH tính vào c
3383	Bảo hiểm xã hội			0	4 375 000	Trích BH tính vào c
3384	Bảo hiểm y tế			0	750 000	Trích BH tính vào c
3385	Bảo hiểm thất nghiệ			0	250 000	Trích BH tính vào c

Sửa trường tiền

5 375 000      5 375 000

Trạng thái Đã ghi sổ cái

Lưu **Mới** Copy In ctừ Sửa Xóa Xem Tìm Quay ra

Hình 2.9: Hình minh họa hạch toán trích lương tính vào CP T12/2023

**FAST** Phiếu kế toán. Kỳ : 01/10/23-31/12/23

Ngày ht 31/12/2023 Ngày lập ctừ 31/12/2023  
Quyển số \_\_\_\_\_ Số ctừ 3/12PKT  
Diễn giải chung Trích BH trừ vào lương T12/2023 Tỷ giá VND 1.00

Hạch toán | HĐ thuế | F4-Thêm dòng mới, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Tk	Tên tài khoản	Mã khách	Tên khách hàng	Ps nợ VND	Ps có VND	Diễn giải
3341	Phải trả công nhân			2 625 000	0	Trích BH trừ vào lu
3383	Bảo hiểm xã hội			0	2 000 000	Trích BH trừ vào lu
3384	Bảo hiểm y tế			0	375 000	Trích BH trừ vào lu
3385	Bảo hiểm thất nghiệ			0	250 000	Trích BH trừ vào lu

Sửa trường tiền

2 625 000      2 625 000

Trạng thái Đã ghi sổ cái

Lưu **Mới** Copy In ctừ Sửa Xóa Xem Tìm Quay ra

Hình 2.10: Hình minh họa hạch toán trích lương trừ vào lương NLD T12/2023

**FAST** Phiếu chi tiền mặt. Kỳ: 01/01/23-31/12/23

Loại phiếu chi	2	Chi cho nhà cung cấp		Ngày ht	31/12/2023
Mã khách	MINHDUC	Huỳnh Minh Đức		Ngày lập pc	31/12/2023
Địa chỉ	162/13/4 Đường TTN08, Kp6, P.Tân Thới Nhất, Quận 12			Quyển số	
Ng. nhận tiền				Số pc	5/12PC
Lý do chi	Thanh toán tiền lương tháng 12/2023			TGGS	VND 1,00
Tk có	1111	Tiền mặt Việt Nam		Hạn TT	0

Hạch toán | HĐ thuế | F4-Thêm dòng mới, F5-Tính tỷ giá ghi sổ, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Tk nợ	Tên tài khoản	Ps nợ VND	Diễn giải	Vụ việc
3341	Phải trả công nhân viên	48 875 000	Thanh toán tiền lương tháng 12/2023	

Sửa trường tiền   
 Sửa tỷ giá ghi sổ   
 Sửa thông tin thuế   
Tiền hh, dv    48 875 000  
Số HĐ    Tiền thuế    \_\_\_\_\_  
Trạng thái: Đã ghi sổ cái    Tổng TT    48 875 000

Lưu    Mới    Copy    In chữ    Sửa    Xóa    Xem    Tìm    Quay ra

Hình 2.11: Hình minh họa hạch toán phiếu chi tiền lương T12/2023

## Nghiệp vụ 2: Nộp các khoản trích BHXH, BHYT, BHTN

Hạch toán nộp BHXH bằng tiền gửi ngân hàng:

Nợ TK 3383	6.375.000
Nợ TK 3384	1.125.000
Nợ TK 3385	500.000
Có TK 112	8.000.000

## PHIẾU BÁO NỢ

Debit advice

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ CUSTOMER INFORMATION

Tên tổ chức/ Customer name: CONG TY TNHH TU VAN DAI LY THUE AC&T

Mã số thuế/ Tax ID: 0312086115

Địa chỉ/ Address: 162/13/4 TAN THOI NHAT 08, P.TAN THOI NHAT, Q.12, TP.HO CHI MINH

	Người chuyển tiền <i>Remitters' account name</i>	Người nhận tiền <i>Beneficiaries' account name</i>
Tên tài khoản <i>Account name</i>	CTTNHH TMDV PREMIER CONTAINER LINES	BHXX QUAN 12
Số tài khoản <i>Account number</i>	19131468942011	902215000001
Ngân hàng <i>Bank</i>	TECHCOMBANK	CONG THUONG VN (VIETINBANK)

### CHI TIẾT GIAO DỊCH/ TRANSACTION DETAILS

Ngày hiệu lực/ Value Date: 25/10/2023

Loại tiền/ Currency: VND

Số tiền giao dịch/ Amount	Tổng phí + thuế/ Fee + VAT	Tổng số tiền/ Total amount
- 8,000,000	0	- 8,000,000

Số tiền bằng chữ/ Amount in words: Tám triệu đồng

*Eight million Vietnamese dong*

Nội dung thanh toán/ Description: CTY TU VAN DAI LY THUE AC&T MA DON VI TZ1000V TT BHXX THANG 10-2023

Giao dịch viên/Chuyên viên

*Teller/Officer*

Kiểm soát viên

*Supervisor*

Phiếu này được in từ hệ thống ngân hàng điện tử của Techcombank  
*This automated debit advice is printed by electronic banking by TECHCOMBANK*

Hình 2.12: Giấy báo nợ thanh toán tiền BHXX T10/2023

## PHIẾU BÁO NỢ

*Debit advice*

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ CUSTOMER INFORMATION

Tên tổ chức/ Customer name: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẠI LÝ THUÊ AC&T

Mã số thuế/ Tax ID: 0312086115

Địa chỉ/ Address: 162/13/4 TÂN THỜI NHẤT 08, P.TÂN THỜI NHẤT, Q.12, TP.HỒ CHÍ MINH

	Người chuyển tiền <i>Remitters' account name</i>	Người nhận tiền <i>Beneficiaries' account name</i>
Tên tài khoản <i>Account name</i>	CTTNHH TMDV PREMIER CONTAINER LINES	BHXX QUAN 12
Số tài khoản <i>Account number</i>	19131468942011	902215000001
Ngân hàng <i>Bank</i>	TECHCOMBANK	CÔNG THƯƠNG VN (VIETINBANK)

### CHI TIẾT GIAO DỊCH/ TRANSACTION DETAILS

Ngày hiệu lực/ Value Date: 25/11/2023

Loại tiền/ Currency: VND

Số tiền giao dịch/ Amount	Tổng phí + thuế/ Fee + VAT	Tổng số tiền/ Total amount
- 8,000,000	0	- 8,000,000

Số tiền bằng chữ/ Amount in words: Tám triệu đồng

*Eight million Vietnamese dong*

Nội dung thanh toán/ Description: CTY TƯ VẤN ĐẠI LÝ THUÊ AC&T MA ĐƠN VỊ TZ1000V TT BHXX THANG 11-2023

Giao dịch viên/Chuyên viên  
*Teller/Officer*

Kiểm soát viên  
*Supervisor*

Phiếu này được in từ hệ thống ngân hàng điện tử của Techcombank  
*This automated debit advice is printed by electronic banking by TECHCOMBANK*

Hình 2.13: Giấy báo thanh toán tiền BHXX T11/2023

## PHIẾU BÁO NỢ

Debit advice

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ CUSTOMER INFORMATION

Tên tổ chức/ Customer name: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẠI LÝ THUÊ AC&T

Mã số thuế/ Tax ID: 0312086115

Địa chỉ/ Address: 162/13/4 TAN THOI NHAT 08, P.TAN THOI NHAT, Q.12, TP.HO CHI MINH

	Người chuyển tiền Remitters' account name	Người nhận tiền Beneficiaries' account name
Tên tài khoản Account name	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẠI LÝ THUÊ AC&T	BHXH QUAN 12
Số tài khoản Account number	19131468942011	902215000001
Ngân hàng Bank	TECHCOMBANK	CÔNG THƯƠNG VN (VIETINBANK)

### CHI TIẾT GIAO DỊCH/ TRANSACTION DETAILS

Ngày hiệu lực/ Value Date: 25/12/2023

Loại tiền/ Currency: VND

Số tiền giao dịch/ Amount	Tổng phí + thuế/ Fee + VAT	Tổng số tiền/ Total amount
- 8,000,000	0	- 8,000,000

Số tiền bằng chữ/ Amount in words: Tám triệu đồng

Eight million Vietnamese dong

Nội dung thanh toán/ Description: CTY TU VẤN ĐẠI LÝ THUÊ AC&T MA ĐƠN VI TZ1000V TT BHXH THANG 12-2023

Giao dịch viên/Chuyên viên  
Teller/Officer

Kiểm soát viên  
Supervisor

Phiếu này được in từ hệ thống ngân hàng điện tử của Techcombank  
This automated debit advice is printed by electronic banking by TECHCOMBANK

Hình 2.14: Giấy báo nợ Thanh toán tiền BHXH T12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (MẪU SỐ 05/QTT-TNCN)**

(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2023

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: [ ]

**Mẫu số: 05/QTT-TNCN**

(Ban hành kèm theo Thông  
tư số 80/2021/TT-BTC ngày  
29  
tháng 9 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính)

[04] Tổ chức có quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống [ ]

[05] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

[06] Mã số thuế: 0312086115

[07] Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 08, Phường Tân Thới Nhất

[08] Quận/Huyện: Quận 12

[09] Tỉnh/Thành phố: TP Hồ Chí Minh

[10] Điện thoại: 0909909569

[11] Fax: [12] E-mail: vinataxco@gmail.com

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

**I. NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ THUẾ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	<b>Tổng số người lao động:</b>	[16]	Người	6
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	6
2	<b>Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]</b>	[18]	Người	0
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	0
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	0
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[21]	Người	0
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[22]	Người	0
5	<b>Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]</b>	[23]	VND	606.000.000
5.1	Cá nhân cư trú	[24]	VND	606.000.000
5.2	Cá nhân không cư trú	[25]	VND	0
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[26]	VND	0
6	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khi	[27]	VND	0
7	<b>Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]</b>	[28]	VND	0
7.1	Cá nhân cư trú	[29]	VND	0
7.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VND	0
8	<b>Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]</b>	[31]	VND	0
8.1	Cá nhân cư trú	[32]	VND	0
8.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VND	0
8.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[34]	VND	0

**II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN**

*Hình 3.15: Tờ khai quyết toán thuế TNCN quý 3 năm 2023 (1)*

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[35]	Người	0
1/2				
	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[36]	VND	0
1	Trong đó: Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04])	[37]	VND	0
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[38]	VND	0
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn do cá nhân có số thuế còn phải nộp sau ủy quyền quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống	[39]	VND	0
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp	[40]	VND	0
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa	[41]	VND	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 12 tháng 03 năm 2024

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

Họ và tên:

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Chứng chỉ hành nghề số:

HUYỀN MINH ĐỨC



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

Hình 2.15: Tờ khai quyết toán thuế TNCN quý 3 năm 2023 (2)

PHỤ LỤC

Mẫu số: 05-1/BK-

QTT-TNCN

(Ban hành kèm theo  
Thông tư số

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO BIỂU LŨY TIẾN TỪNG PHẦN

80/2021/TT-BTC ngày

29 tháng 9 năm 2021

của Bộ trưởng Bộ Tài  
chính))

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2023:

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: [ ]

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

[05] Mã số thuế: 0312086115

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Loại giấy tờ	Số CMND/CCCD/SDDCN Hộ chiếu(trường hợp chưa có MST)	Cá nhân ủy quyền quyết toán thay	CN nước ngoài ủy quyền quyết toán dưới 12 tháng	Thu nhập chịu thuế (TNCT)				Các khoản giảm trừ					Thu nhập tính thuế ([21]= [12]- [14]- [15]- [17])	Số thuế TNCN đã khấu trừ		Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế			Cá nhân có số thuế được miễn do có số phải nộp từ 50.000 đồng trở xuống	
							Tổng thu nhập chịu thuế	Trong đó: TNCT tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT-TNCN)	Trong đó: thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hiệp định	Trong đó: thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khi	Số lượng NPT tính giảm trừ	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Bảo hiểm được trừ	Quỹ hưu trí tự nguyện được trừ		Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	Trong đó: số thuế đã khấu trừ trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT	Tổng số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp thừa	Số thuế còn phải nộp		
[06]	[07]	[08]		[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	
1	Nguyễn Thị Diệu Linh	8577808219	Thẻ CCCD	077199009646	[ ]	[ ]	132.000.000	0	0	0	0	132.000.000	0	6.300.000	0	0	0	0	0	0	0	0	[ ]
2	Đàng Thị Thu Tâm	8428308971	Thẻ CCCD	058188006771	[ ]	[ ]	102.000.000	0	0	0	0	132.000.000	0	6.300.000	0	0	0	0	0	0	0	0	[ ]
3	Lê Thị Kiều Nhớ	8840291493	Thẻ CCCD	052300012381	[ ]	[ ]	102.000.000	0	0	0	0	132.000.000	0	6.300.000	0	0	0	0	0	0	0	0	[ ]
4	Trần Thanh Nhân	8293269066	Thẻ CCCD	080189000310	[ ]	[ ]	120.000.000	0	0	0	0	132.000.000	0	6.300.000	0	0	0	0	0	0	0	0	[ ]
5	Lê Thị Thủy Trang	8500129542	Thẻ CCCD	068197007356	[ ]	[ ]	120.000.000	0	0	0	0	132.000.000	0	6.300.000	0	0	0	0	0	0	0	0	[ ]
6	Trần Thị Minh Thu	8539110790	Thẻ CCCD	067196005941	[ ]	[ ]	30.000.000	0	0	0	0	33.000.000	0	1.575.000	0	0	0	0	0	0	0	0	[ ]
<b>Tổng</b>							<b>606.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>693.000.000</b>	<b>0</b>	<b>33.075.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

(TNCT: Thu nhập chịu thuế; TNCN: thu nhập cá nhân; NPT: người phụ thuộc; SDDCN: Số định danh cá nhân)

Hình 2.17: Phụ lục 05/QTT-TNCN

## **CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T**

### **3.1 Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý AC&T**

#### **3.1.1 Sự cần thiết**

##### **3.1.1.1 Bộ máy kế toán**

Bộ máy kế toán trong công ty cần được các nhân viên có chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm đảm nhiệm. Việc quản lý lao động của công ty cần được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo quyền lợi của người lao động BHXH, BHYT, KPCĐ.

Kế toán cần vận dụng đầy đủ những quy định về mẫu biểu do Bộ Tài chính ban hành và những qui định riêng của Công ty, thực hiện tốt những qui định của chế độ kế toán theo quyết định Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

Công ty sử dụng phần mềm kế toán Fast Accounting Online để xử lý số liệu. Số liệu tính toán trên phần mềm này ít xảy ra sai sót bất thường điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

##### **3.1.1.2 Cách thức định khoản**

Cách hạch toán lương, BHXH, BHTN, BHYT cần chấp hành đúng quy định của pháp luật, chế độ về tiền lương cũng như các chế độ phụ cấp đối với người lao động.

Tổ chức công tác kế toán được áp dụng theo hình thức ghi sổ Nhật ký chung phù hợp với quy mô sản xuất của công ty, dễ dàng phân công lao động kế toán, dễ dàng kiểm tra và tiến hành đối chiếu.

Hệ thống chứng từ cần được lập, kiểm tra, luân chuyển phù hợp với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đồng thời phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác, đảm bảo nhanh chóng phản ánh tình hình biến động của công ty.

#### **3.1.2 Yêu cầu hoàn thiện**

##### **3.1.2.1. Bộ máy kế toán**

Nâng cao năng lực chuyên môn của nhân viên kế toán tại công ty.

Bảo mật dữ liệu: Hiện nay sổ sách kế toán vẫn chưa được bảo vệ đúng mức, thực tế mỗi kế toán viên được giao một phần và thực hiện trên một máy tính khác nhau nhưng các máy tính này không được cài đặt mật khẩu nên việc bảo mật tránh sự xâm nhập từ bên ngoài còn thấp.

Bên cạnh đó, công ty vẫn gặp những trục trặc liên quan đến máy móc như: máy tính thường xuyên bị sự cố đường dây truyền tải điện, tự tắt màn hình vi tính trong lúc làm việc làm cho một số dữ liệu chưa được lưu bị mất.

### **3.1.2.2 Định khoản kế toán**

Hiện tại, công ty đang hạch toán khoản Bảo hiểm thất nghiệp trên Tài khoản 3385 – Phải trả về cổ phần hóa chứ không phải Tài khoản 3386 – Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC.

### **3.1.2.3 Thanh toán lương**

Hiện nay, công ty vẫn còn trả lương cho người lao động bằng tiền mặt dễ gây nhầm lẫn, sai sót, mất mát trong quá trình chi trả cho người lao động.

## **3.2 Giải pháp**

### **3.2.1 Giải pháp về tổ chức bộ máy kế toán**

Công ty có thể tổ chức cho kế toán viên tham gia các hoạt động để bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của từng bộ phận kế toán của công ty.

Đào tạo chuyên sâu về các kỹ năng vi tính cần thiết, đảm bảo tất cả nhân viên kế toán đều sử dụng thành thạo phần mềm, công cụ hỗ trợ liên quan đến việc nhập liệu, xử lý hóa đơn chứng từ.

Công ty cần cài đặt thêm phần mềm diệt virus cho máy kế toán để đảm bảo máy tính không bị virus xâm nhập mất dữ liệu đồng thời nên cài đặt các chương trình bảo mật các dữ liệu máy tính sau mỗi ngày làm việc.

Công ty nên thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng đường dây truyền tải điện để duy trì hoạt động công việc, để khắc phục sự cố mất điện đột ngột, công ty nên trang bị máy phát điện với công suất đầy đủ để đảm bảo có thể tải hết được thiết bị đang hoạt động trong công ty.

### **3.2.2. Giải pháp về công tác kế toán tiền lương tại công ty TNHH Tư Vấn – Đại Lý Thuế AC&T:**

#### **3.2.2.1 Định khoản kế toán:**

Công ty cần đổi từ việc hạch toán khoản Bảo hiểm thất nghiệp từ Tài khoản 3385 sang Tài khoản 3386 để đúng theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC.

#### **3.2.2.2 Thanh toán lương:**

Công ty nên thanh toán lương cho nhân viên bằng hình thức chuyển khoản thay cho hình thức trả lương bằng tiền mặt như hiện tại để có thể tránh nhầm lẫn, sai sót trong quá trình kiểm đếm tiền mặt. Đồng thời giúp cho việc kiểm tra lại số tiền lương đã chi trả cho nhân viên một cách thuận tiện hơn.

## KẾT LUẬN

Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương là việc làm không thể thiếu trong công tác tổ chức kế toán của doanh nghiệp, giúp cho công tác quản lý lao động của doanh nghiệp đi vào nề nếp, thúc đẩy cán bộ, công nhân viên chấp hành kỷ luật lao động, tăng năng suất lao động và hiệu quả công tác góp phần tạo cơ sở cho việc trả lương và trợ cấp BHXH đúng chế độ, chính sách. Giải quyết tốt vấn đề tiền lương và các khoản thanh toán khác cho người lao động sẽ tạo được niềm tin cho họ, khi đó họ sẽ nỗ lực đóng góp hết mình phục vụ cho sự phát triển của công ty. Để làm được điều này đòi hỏi bộ phận kế toán phải nắm rõ các quy định của Nhà nước cũng như thực hiện tốt công tác kế toán tiền lương. Như vậy, doanh nghiệp sẽ dễ dàng hơn trong việc tiến tới những mục tiêu cơ bản như: thu hút lao động, duy trì lao động giỏi, kích thích lao động và đáp ứng được các yêu cầu của pháp luật mà vẫn đảm bảo có lợi cho doanh nghiệp.

Thời gian thực tập tại Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T giúp em có cơ hội tiếp xúc, tìm hiểu và nghiên cứu thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, giúp cho em nhận thấy được tầm quan trọng của kế toán tiền lương, sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế. Qua đó em đã thu thập và học hỏi được khá nhiều kinh nghiệm từ công việc thực tế tại công ty, điều đó thật sự hữu ích đối với một sinh viên sắp ra trường như em.

Do thời gian thực tập có hạn, kiến thức học ở trường và thực tế có phần khác nhau nên những nhận xét, kiến nghị của em còn mang tính chủ quan, dù đã nỗ lực nhưng vẫn có thể còn nhiều sai sót. Em rất mong nhận được sự góp ý và thông cảm của quý thầy cô cùng tập thể cán bộ công, nhân viên của Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T để em có thể hoàn thành tốt bài báo cáo khóa luận tốt nghiệp này. Em xin trân trọng cảm ơn.

# PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T  
Số: 01-24/HDLĐ

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **Huỳnh Minh Đức**

Chức vụ: Giám Đốc

Đại diện cho: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 08, Phường Tân Thới Nhất, Q.12, Tp.HCM

Và một bên là Ông/Bà: **Nguyễn Thị Diệu Linh**

Sinh ngày: 09 tháng 04 năm 1999

tại Vũng Tàu

Số CMND: 077199009646

Cấp ngày: 27/12/2021

Tại: Cục Cảnh sát QLHD -

TTXH

Địa chỉ thường trú: Thanh Long, TT. Đất Đỏ, Đất Đỏ, Bà Rịa – Vũng Tàu

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

### Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: không xác định thời hạn
- Từ ngày 02 tháng 01 năm 2024
- Thứ việc từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm
- Địa điểm làm việc: 162/13/4 Tân Thới Nhất 08, Phường Tân Thới Nhất, Q.12, Tp.HCM
- Chức danh chuyên môn: Kế toán trưởng Chức vụ (nếu có): .....
- Công việc phải làm: Chuẩn bị tài liệu phù hợp và xử lý các yêu cầu lưu trữ hồ sơ để hỗ trợ thanh toán kịp thời và làm một số công việc khác theo sự chỉ đạo của ban giám đốc.

### Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: 8 giờ/ngày
- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm:.....

### Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

#### 1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương chính hoặc tiền công: 5.000.000/tháng
- Hình thức trả lương: Tiền mặt
- Phụ cấp gồm: Cơm 700.000/tháng; Phụ cấp trách nhiệm/hoa hồng 5.500.000đ/tháng; phụ cấp đi lại, điện thoại, khác 500.000đ
- Được trả lương vào ngày: Cuối tháng
- Tiền thưởng: .....
- Chế độ nâng lương: theo quy định và chính sách của pháp luật.

Phụ lục 1-Hợp đồng lao động

- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết...): theo quy định của luật lao động Việt Nam

- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp: theo quy định và chính sách của pháp luật.

Những thỏa thuận khác:.....  
.....  
.....

**2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động.

- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất – kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.

**Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động**

**1. Nghĩa vụ:**

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể (nếu có).

**2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bổ trí, điều chuyển, tạm ngừng việc)

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Điều khoản thi hành**

- Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng qui định của thỏa ước tập thể, trường hợp chưa có thỏa ước tập thể thì áp dụng quy định của luật lao động.

- Hợp đồng lao động được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 01 năm 2024. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

Hợp đồng này làm tại Công Ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T.

*TP.HCM, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

**NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

**Nguyễn Thị Diệu Linh**

**Huỳnh Minh Đức**

*Phụ lục 2-Hợp đồng lao động-2*

Đơn vị: Công Ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T

Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P. Tân Thới Nhất, Q.12

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

## SỐ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 10 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang				-	-
	1/10PKT		Lương phải trả NLD T10/2023		13	6411	51.500.000	
	1/10PKT				14	3341		51.500.000
	2/10PKT		Trích lương T10/2023 tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp		15	6411	5.375.000	
	2/10PKT				16	3383		4.375.000
	2/10PKT				17	3384		750.000
	2/10PKT				18	3385		250.000
	3/10PKT		Trích lương T10/2023 trừ vào lương NLD		19	3341	2.625.000	
	3/10PKT				20	3383		2.000.000
	3/10PKT				21	3384		375.000
	3/10PKT				22	3385		250.000
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	x	59.500.000	59.500.000

- Số này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 1: Sổ nhật ký chung tháng 10/2023

Đơn vị: Công Ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T

Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P. Tân Thới Nhất, Q.12

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 11 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang				-	-
	1/11PKT		Lương phải trả NLD T11/2023		13	6411	51.500.000	
	1/11PKT				14	3341		51.500.000
	2/11PKT		Trích lương T11/2023 tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp		15	6411	5.375.000	
	2/11PKT				16	3383		4.375.000
	2/11PKT				17	3384		750.000
	2/11PKT				18	3385		250.000
	3/11PKT		Trích lương T11/2023 trừ vào lương NLD		19	3341	2.625.000	
	3/11PKT				20	3383		2.000.000
	3/11PKT				21	3384		375.000
	3/11PKT				22	3385		250.000
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	x	59.500.000	59.500.000

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 2: Sổ nhật ký chung T11/2023

Đơn vị: Công Ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T  
Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P. Tân Thới Nhất, Q.12

Mẫu số S03a-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Sổ trang trước chuyển sang				-	-
	1/12PKT		Lương phải trả NLD T12/2023		13	6411	51.500.000	
	1/12PKT				14	3341		51.500.000
	2/12PKT		Trích lương T12/2023 tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp		15	6411	5.375.000	
	2/12PKT				16	3383		4.375.000
	2/12PKT				17	3384		750.000
	2/12PKT				18	3385		250.000
	3/12PKT		Trích lương T12/2023 trừ vào lương NLD		19	3341	2.625.000	
	3/12PKT				20	3383		2.000.000
	3/12PKT				21	3384		375.000
	3/12PKT				22	3385		250.000
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	x	59.500.000	59.500.000

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 3: Sổ nhật ký chung T12/2023

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T

Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P.Tân Thới Nhất,  
Q.12. TP.HCM

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2023

Tên tài khoản Phải trả, phải nộp khác

Số hiệu 338

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm					
			- Số phát sinh trong tháng					
31/10/2023	1/10PKT	31/10/2023	Lương phải trả NLD T10/2023			6411		4.375.000
31/10/2023	2/10PKT	31/10/2023	Trích BHXH T10/2023 trừ vào lương NLD			3341		2.000.000
31/10/2023	3/10PKT	31/10/2023	Lương phải trả NLD T10/2023			1121	6.375.000	
			- Cộng số phát sinh tháng				6.375.000	6.375.000
			- Số dư cuối tháng					
			- Cộng lũy kế từ đầu quý					

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 10 năm 2023  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 4: Sổ cái tài khoản 338 tháng 10/2023

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T

Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P.Tân Thới Nhất,  
Q.12, TP.HCM

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2023

Tên tài khoản Phải trả, phải nộp khác

Số hiệu 338

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	I	2
			- Số dư đầu năm - Số phát sinh trong tháng					
30/11/2023	1/11PKT	30/11/2023	Lương phải trả NLD T11/2023			6411		4.375.000
30/11/2023	2/11PKT	30/11/2023	Trích BHXH T11/2023 trừ vào lương NLD			3341		2.000.000
30/11/2023	3/11PKT	30/11/2023	Lương phải trả NLD T11/2023			1121	6.375.000	
			- Cộng số phát sinh tháng - Số dư cuối tháng - Cộng lũy kế từ đầu quý				6.375.000	6.375.000

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 11 năm 2023  
**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 5: Sổ cái tài khoản 338 tháng 11/2023

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T

Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P.Tân Thới Nhất,  
Q.12, TP.HCM

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2023

Tên tài khoản Phải trả, phải nộp khác

Số hiệu 338

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm					
			- Số phát sinh trong tháng					
31/12/2023	1/12PKT	31/12/2023	Lương phải trả NLD T12/2023			6411		4.375.000
31/12/2023	2/12PKT	31/12/2023	Trích BHXH T12/2023 trừ vào lương NLD			3341		2.000.000
31/12/2023	3/12PKT	31/12/2023	Lương phải trả NLD T12/2023			1121	6.375.000	
			- Cộng số phát sinh tháng				6.375.000	6.375.000
			- Số dư cuối tháng					
			- Cộng lũy kế từ đầu quý					

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023  
**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 6: Sổ cái tài khoản 338 tháng 12/2023

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T  
 Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P.Tân Thới Nhất,  
 Q.12. TP.HCM

Mẫu số S03b-DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày  
 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2023

Tên tài khoản Phải trả người lao động

Số hiệu 334

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm					
			- Số phát sinh trong tháng					
31/10/2023	31/10PKT	31/10/2023	Lương phải trả NLD T10/2023			6411		51.500.000
31/10/2023	35/10PKT	31/10/2023	Trích BHXH T10/2023 trừ vào lương NLD			3341		2.000.000
31/10/2023	31/10PKT	31/10/2023	Lương phải trả NLD T10/2023			1121	51.500.000	
			- Cộng số phát sinh tháng				51.500.000	53.500.000
			- Số dư cuối tháng					
			- Cộng lũy kế từ đầu quý					

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 10 năm 2023  
**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Phụ lục 7: Sổ cái tài khoản 334 tháng 10/2023*

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T  
 Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P.Tân Thới Nhất,  
 Q.12. TP.HCM

Mẫu số S03b-DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày  
 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2023

Tên tài khoản Phải trả người lao động

Số hiệu 334

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm					
			- Số phát sinh trong tháng					
30/11/2023	1/11PKT	30/11/2023	Lương phải trả NLD T11/2023			6411	51.500.000	
30/11/2023	5/11PKT	30/11/2023	Trích BHXH T11/2023 trừ vào lương NLD			3341	2.000.000	
30/11/2023	1/11PKT	30/11/2023	Lương phải trả NLD T11/2023			1121	51.500.000	
			- Cộng số phát sinh tháng				51.500.000	53.500.000
			- Số dư cuối tháng					
			- Cộng lũy kế từ đầu quý					

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 11 năm 2023  
**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Phụ lục 8: Sổ cái tài khoản 334 tháng 11/2023*

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T

Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P.Tân Thới Nhất,  
Q.12. TP.HCM

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2023

Tên tài khoản Phải trả người lao động

Số hiệu 334

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm - Số phát sinh trong tháng					
31/12/2023	1/12PKT	31/12/2023	Lương phải trả NLD T12/2023			6411		51.500.000
31/12/2023	5/12PKT	31/12/2023	Trích BHXH T12/2023 trừ vào lương NLD			3341		2.000.000
31/12/2023	1/12PKT	31/12/2023	Lương phải trả NLD T12/2023			1121	51.500.000	
			- Cộng số phát sinh tháng - Số dư cuối tháng - Cộng lũy kế từ đầu quý				51.500.000	53.500.000

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023  
**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Phụ lục 9: Sổ cái tài khoản 334 tháng 12/2023*

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T  
Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P.Tân Thới Nhất,  
Q.12. TP.HCM

Mẫu số S38-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**sổ chi tiết các tài khoản**  
(Dùng cho các TK: 136, 138, 141, 157, 161, 171, 221, 222, 242, 244, 333, 334,  
335, 336, 338, 344, 352, 353, 356, 411, 421, 441, 461, 466, ...)

Tài khoản: 334  
Đối tượng: Phải trả người lao động  
Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
31/10/2023	2/10PKT	31/10/2023	- Số dư đầu kỳ	6411		51.500.000		
31/10/2023	4/10PKT	31/10/2023	- Số phát sinh trong kỳ	3383		4.375.000		
31/10/2023	5/10PKT	31/10/2023	.....	1111	51.500.000			
			.....					
			- Cộng số phát sinh	x	51.500.000	55.875.000	x	x
			- Số dư cuối kỳ	x				

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 10 năm 2023

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 10: Sổ chi tiết tài khoản 334 tháng 10/2023

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T  
Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P.Tân Thới Nhất,  
Q.12. TP.HCM

Mẫu số S38-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**sổ chi tiết các tài khoản**  
(Dùng cho các TK: 136, 138, 141, 157, 161, 171, 221, 222, 242, 244, 333, 334,  
335, 336, 338, 344, 352, 353, 356, 411, 421, 441, 461, 466, ...)

Tài khoản: 334  
Đối tượng: Phải trả người lao động  
Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
30/11/2023	2/11PKT	30/11/2023	- Số dư đầu kỳ	6411		51.500.000		
30/11/2023	4/11PKT	30/11/2023	- Số phát sinh trong kỳ	3383		4.375.000		
30/11/2023	5/11PKT	30/11/2023	.....	1111	51.500.000			
			.....					
			- Cộng số phát sinh	x	51.500.000	55.875.000	x	x
			- Số dư cuối kỳ	x				

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ: ...

Ngày 30 tháng 11 năm 2023

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 11: Sổ chi tiết tài khoản 334 tháng 11/2023

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T  
Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P. Tân Thới Nhất,  
Q.12. TP.HCM

Mẫu số S38-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**sổ chi tiết các tài khoản**  
(Dùng cho các TK: 136, 138, 141, 157, 161, 171, 221, 222, 242, 244, 333, 334,  
335, 336, 338, 344, 352, 353, 356, 411, 421, 441, 461, 466, ...)

Tài khoản: 334  
Đối tượng: Phải trả người lao động  
Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
31/12/2023	2/12PKT	31/12/2023	- Số dư đầu kỳ	6411		51.500.000		
31/12/2023	4/12PKT	31/12/2023	- Số phát sinh trong kỳ	3383	2.625.000			
31/12/2023	5/11PKT	31/12/2023	.....	1111	48.875.000			
			.....					
			- Cộng số phát sinh	x	51.500.000	51.500.000	x	x
			- Số dư cuối kỳ	x				

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 12: Sổ chi tiết tài khoản 334 tháng 12/2023

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T  
Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P. Tân Thới Nhất,  
Q.12. TP.HCM

Mẫu số S38-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**sổ chi tiết các tài khoản**  
(Dùng cho các TK: 136, 138, 141, 157, 161, 171, 221, 222, 242, 244, 333, 334,  
335, 336, 338, 344, 352, 353, 356, 411, 421, 441, 461, 466, ...)

Tài khoản: 338  
Đối tượng: Phải trả, phải nộp khác  
Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
31/10/2023	3/10PKT	31/10/2023	- Số dư đầu kỳ	3341		2.000.000		
31/10/2023	4/10PKT	31/10/2023	- Số phát sinh trong kỳ	6411		4.375.000		
31/10/2023	6/10PKT	31/10/2023	.....	1121	6.375.000			
			.....					
			- Cộng số phát sinh	x	6.375.000	6.375.000	x	x
			- Số dư cuối kỳ	x				

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 10 năm 2023

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 13: Sổ chi tiết tài khoản 338 tháng 10/2023

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T  
Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P. Tân Thới Nhất,  
Q.12. TP.HCM

**Mẫu số S38-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**sổ chi tiết các tài khoản**

(Dùng cho các TK: 136, 138, 141, 157, 161, 171, 221, 222, 242, 244, 333, 334,  
335, 336, 338, 344, 352, 353, 356, 411, 421, 441, 461, 466, ...)

Tài khoản: 338

Đối tượng: Phải trả phải nộp khác

Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
30/11/2023	2/11PKT	30/11/2023	- Số dư đầu kỳ	3341				
30/11/2023	4/11PKT	30/11/2023	- Số phát sinh trong kỳ	6411		2.000.000		
30/11/2023	5/11PKT	30/11/2023	.....	1121	6.375.000	4.375.000		
			.....					
			- Cộng số phát sinh	x			x	
			- Số dư cuối kỳ	x	6.375.000	6.375.000		x

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ: ...

Ngày 30 tháng 11 năm 2023

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Phụ lục 14: Sổ chi tiết tài khoản 338 tháng 11/2023*

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại lý thuế AC&T  
Địa chỉ: 162/13/4 Tân Thới Nhất 8, P. Tân Thới Nhất,  
Q.12. TP.HCM

**Mẫu số S38-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**sổ chi tiết các tài khoản**

(Dùng cho các TK: 136, 138, 141, 157, 161, 171, 221, 222, 242, 244, 333, 334,  
335, 336, 338, 344, 352, 353, 356, 411, 421, 441, 461, 466, ...)

Tài khoản: 338

Đối tượng: Phải trả, phải nộp khác

Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
31/12/2023	3/12PKT	31/12/2023	- Số dư đầu kỳ	3341		2.000.000		
31/12/2023	4/12PKT	31/12/2023	- Số phát sinh trong kỳ	6411		4.375.000		
31/12/2023	6/12PKT	31/12/2023	.....	1121	6.375.000			
			.....					
			- Cộng số phát sinh	x			x	
			- Số dư cuối kỳ	x	6.375.000	6.375.000		x

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Phụ lục 15: Sổ chi tiết tài khoản 338 tháng 12/2023*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tham khảo

1. “Nguyên lý kế toán” - Vũ Hữu Đức (chủ biên)

### Website

1. “Quy định về mức lương đóng bảo hiểm xã hội” - (<https://vin-bhxh.vn/nghiệp-vu/nghiệp-vu-tong-hop/74/muc-luong-dong-bao-hiem-xa-hoi>)
2. “Bảng tra cứu lương tối thiểu vùng 2024” - (<https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/chinh-sach-moi/57342/bang-tra-cuu-luong-toi-thieu-vung-2024-moi-nhat>)
3. “Hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán số 01” - ([https://thuvienphapluat.vn/phap-luat-doanh-nghiệp/bai-viet/huong-dan-thuc-hien-chuan-muc-ke-toan-so-01-chuan-muc-chung-3524.html#google\\_vignette](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat-doanh-nghiệp/bai-viet/huong-dan-thuc-hien-chuan-muc-ke-toan-so-01-chuan-muc-chung-3524.html#google_vignette))